

Số: 07/2022/QĐDS-ST

*Quảng Đ, ngày 23 tháng 5 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
V/v tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG Đ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Trương Quốc C.

*Thư ký phiên họp:* Bà Trần Thị Th - Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Đ tham gia phiên họp:*** Ông Thái Ngọc D - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Đ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 12/2022/TLST-DS, ngày 13 tháng 4 năm 2022, về việc “Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 06/2022/QĐST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu:* Bà Lê Thị T; sinh năm: 1959;

Nơi cư trú: Thôn Phò Nam A, xã Quảng Thọ, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn P, sinh năm 1956.

Nơi cư trú: Thôn Phò Nam A, xã Quảng Thọ, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn P:* Ông Hồ Ngọc L; sinh năm: 1988 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Theo đơn yêu cầu ngày 22 tháng 3 năm 2022 và quá trình giải quyết tại Tòa án, người yêu cầu là bà Lê Thị T trình bày như sau:

Bà và chồng là ông Nguyễn P chung sống với nhau như vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương từ năm 1978. Quá trình chung sống vợ chồng bà sinh được 5 người con.

Ông P từ khi sinh ra và lớn lên phát triển bình thường. Khi thành niên lập gia đình được 01 năm thì vào năm 1979 ông P đi bộ đội ở Thanh Hóa. Đến năm 1980 thì xuất ngũ về địa phương sinh sống từ đó ông P bắt đầu phát bệnh. Hay đau đầu, xuất hiện ảo giác, hay nói năng lảm nhảm, thường xuyên nổi nóng, đập phá đồ đạc trong nhà.

Gia đình có đem ông P đi chữa trị nhưng bệnh tình vẫn không thuyên giảm. Hàng tháng ông P vẫn đi khám và nhận thuốc tại Bệnh viện tâm thần. Nếu không uống thuốc hàng ngày thì đau đầu, không ngủ được, nói năng lảm nhảm, xuất hiện hoang tưởng. Ông P vẫn tự ăn uống và vệ sinh cá nhân nhưng phải có sự giúp đỡ của gia đình.

Ông P được hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Thọ, huyện Quảng Đ dành cho dạng khuyết tật: Thần kinh, tâm thần. Mức độ khuyết tật: Nặng.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, sau khi có Kết luận giám định pháp y tâm thần đối với ông Nguyễn P, bà Lê Thị T đã làm đơn xin thay đổi yêu cầu, yêu cầu Tòa án tuyên bố ông P là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Tại phiên họp hôm nay, bà T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố ông P là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và có ý kiến xin được làm người giám hộ cho ông P theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông P là ông Hồ Ngọc L nhất trí với ý kiến của bà T và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà T về việc tuyên bố ông P là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và đồng ý cho bà T được làm người giám hộ cho ông P theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Đ tham gia phiên họp trình bày quan điểm giải quyết việc dân sự như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã cơ bản tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng trong việc giải quyết yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; đảm bảo người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác thực hiện đầy đủ quyền của mình theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 367, 370, 376, 377 và 378 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Điều 23 Bộ luật dân sự; chấp nhận đơn yêu cầu của bà Lê Thị T.

Tuyên bố ông Nguyễn P, sinh năm 1956. Nơi cư trú: Thôn Phò Nam A, xã Quảng Thọ, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Về lệ phí: Căn cứ Điều 149 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự đối với Lê Thị T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự, những người tham gia tố tụng khác và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị T có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chồng bà là ông Nguyễn P có nơi cư trú tại thôn Phò Nam A, xã Quảng Thọ, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Đây là việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

[2] Về nội dung vụ việc:

Sau khi thụ lý và giải quyết đơn yêu cầu của người yêu cầu là bà Lê Thị T về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố chồng bà là ông Nguyễn P là người mất năng lực hành vi dân sự. Tòa án nhân dân huyện Quảng Đ đã trưng cầu giám định tâm thần đối với ông Nguyễn P.

Quá trình giải quyết vụ việc, người yêu cầu là bà Lê Thị T có đơn thay đổi yêu cầu giải quyết, yêu cầu Tòa án tuyên bố chồng bà là ông Nguyễn P là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Căn cứ vào Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 548/KLGĐ, ngày 10/5/2022 của Trung Tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung đối với trường hợp ông Nguyễn P kết luận: Thời điểm hiện tại:

Về y học: Tâm thần phân liệt thể không biệt định, tiến triển từng giai đoạn với thiếu sót ổn định (F20.32);

Về năng lực hành vi dân sự: Khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Do đó, có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị T, tuyên bố ông Nguyễn P là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Về việc chỉ định người giám hộ: Bà Lê Thị T và ông Nguyễn P chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1978 (có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Quảng

Thọ) nên là quan hệ hôn nhân thực tế hợp pháp. Do đó, bà T (vợ của ông P) là người giám hộ đương nhiên của ông P theo quy định khoản 1 Điều 53, khoản 4 Điều 54 Bộ luật dân sự. Xét thấy bà T có đầy đủ điều kiện của cá nhân làm người giám hộ theo quy định tại điều 46, 47, 48, 49, 53, 54, 136 Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận.

[3] Về lệ phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị T được miễn nộp tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; các Điều 370, 372, 376, 378 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 23, 46, 47, 48, 49, 53, 54, 57, 58, 59, 136 của Bộ luật dân sự;

Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi của bà Lê Thị T.

1. Tuyên bố: Ông Nguyễn P, sinh năm 1956; trú tại: Thôn Phò Nam A, xã Quảng Thọ, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Chỉ định bà Lê Thị T là người giám hộ của ông Nguyễn P. Bà T thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại điều 57, 58 Bộ luật dân sự và thực hiện quản lý tài sản của người được giám hộ theo quy định tại điều 59 Bộ luật dân sự.

2. Về lệ phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Lê Thị T là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền lệ phí dân sự sơ thẩm

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực T có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế
- VKSND huyện Quảng Đ;
- THADS huyện Quảng Đ;
- Người yêu cầu;
- Lưu HS, AV.

**TM.HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Trương Quốc C**